HỘI THẢO KHOA HỌC "JAZZ VÀ CÔNG NGHỆ ÂM NHẠC"

GIÁO DỤC JAZZ, TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ VÀ MÔ HÌNH NHÀ SÁNG TẠO – NGHỆ SĨ BIỂU DIỄN

Từ những nền tảng thể chế ban đầu đến các định hướng sư phạm hướng tới tương lai tại Thụy Điển và Việt Nam

HỘI THẢO KHOA HỌC "JAZZ VÀ CÔNG NGHỆ ÂM NHẠC"

Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (VNAM), Hà Nội, Việt Nam | Ngày 5 tháng 11 năm 2026

Lars Andersson, Phó Giáo sư
Giám đốc Đào tạo | Giảng viên cao cấp
Huấn luyện viên ICC quốc tế được chứng nhận
Chủ tịch Hội đồng Cố vấn, Trung tâm Xuất sắc CreaTeME, Đại học Agder (UiA), Na Uy
Hội đồng các Trưởng khoa Giáo dục U21
Học viện Âm nhạc Malmö, Khoa Nghệ thuật và Nghệ thuật Biểu diễn, Đại học Lund, Thụy Điển
Website: www.mhm.lu.se

BÀI THAM LUẬN HỢP TÁC HỌC THUẬT

Học viện Âm nhạc Malmö (Đại học Lund), Thụy Điển & Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam

TÓM TẮT

Trong bối cảnh giáo dục âm nhạc bậc đại học đang phải đối mặt với những tiến bộ công nghệ nhanh chóng và sự thay đổi của cảnh quan nghệ thuật, giáo dục Jazz đang trải qua một sự chuyển đổi mô hình căn bản. Bài viết trình bày khảo cứu toàn diện về quá trình phát triển của đào tạo Jazz chuyên nghiệp, lần theo tiến trình từ việc hệ thống hóa tiên phong tại Berklee College of Music ở Boston, qua quá trình thể chế hóa trong môi trường học thuật tại châu Âu và Thụy Điển, cho đến các hoạt động hợp tác quốc tế đương đại. Dựa trên hơn hai thập niên hợp tác xuyên văn hóa giữa Học viện Âm nhạc Malmö (MAM, Đại học Lund) và Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (VNAM), nghiên cứu khái quát việc triển khai năm trụ cột cốt lõi của chương trình đào tạo—Biểu diễn nhạc cụ chính, Hòa tấu Jazz nhóm nhỏ, Hòa âm Jazz và Luyện tai, Lịch sử Jazz, cùng Sư phạm thanh nhạc—đồng thời làm nổi bật sự chuyển đổi mang tính nền tảng trong phương pháp sư phạm: từ hình thức giảng dạy truyền thống lấy giảng viên làm trung tâm sang học tập lấy người học làm trung tâm, được hỗ trợ bởi Nghiên cứu hành động (Action Research) và Huấn luyện đồng đẳng (Peer Coaching). Bên cạnh đó, bài viết trình bày chi tiết định hướng thiết kế chiến lược cho chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn trong lĩnh vực Jazz và Âm nhạc mới (Creator-Performer Master in Jazz and New Music) tại MAM, được phát triển trong khuôn khổ sáng kiến "Excellence in Education" (Xuất sắc trong Giáo dục, 2025–2026), với sự tham gia của nghệ sĩ lưu trú Dave Douglas. Lấy cảm hứng về cấu trúc và triết lý từ chương trình Thạc sĩ Âm nhạc Performer-Composer tại The New School (New York), chương trình đào tạo của MAM tích hợp hoạt động cố vấn quốc tế, cấu trúc học kỳ linh hoạt, các Stone Labs chuyên sâu và những dự án chuyên môn tổng kết khóa học. Nhằm tạo cơ sở lý luận vững chắc cho quyền tự chủ sáng tạo và phương pháp giảng dạy ứng tác, bài viết vận dụng khung Học tập chuyên sâu (Deep Learning) của Michael Fullan và mô hình 6 chữ C (Phẩm chất, Tinh thần công dân, Hợp tác, Giao tiếp, Sáng tạo, Tư duy phản biện) vào giáo dục âm nhạc thế kỷ XXI. Cuối cùng, bài viết khảo sát tương lai của giáo dục Jazz trong kỷ nguyên Trí tuệ nhân tạo (AI), các Trạm làm việc âm thanh kỹ thuật số (DAW), công nghệ tổng hợp âm thanh điện tử và môi trường học tập kết hợp toàn cầu.

Từ khóa: Giáo dục Jazz; Công nghệ âm nhạc; Chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn; Hợp tác VNAM–MAM; Học tập chuyên sâu; 6 chữ C; Trí tuệ nhân tạo; Sư phạm ứng tác.

1. Mở đầu và bối cảnh hội thảo

Năm 2026 đánh dấu kỷ niệm 70 năm thành lập Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (VNAM, 1956–2026), một cơ sở giáo dục có vai trò trụ cột trong lĩnh vực giáo dục âm nhạc bậc đại học tại Đông Nam Á. Nhân dấu mốc này, Khoa Jazz của VNAM tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề "Jazz và Công nghệ Âm nhạc" tại Hà Nội, Việt Nam. Trong giáo dục âm nhạc bậc đại học đương đại, công nghệ đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với cách thức âm nhạc được sáng tạo, chuyển soạn, sản xuất, biểu diễn, giảng dạy và nghiên cứu. Jazz—một loại hình nghệ thuật vốn có cội rễ từ sự sáng tạo ngẫu hứng, tương tác theo thời gian thực, khả năng thích ứng và đối thoại liên văn hóa—là một lĩnh vực tiêu biểu để khảo sát sự giao thoa giữa chuyển đổi số hiện đại với trình độ làm chủ nghệ thuật và đổi mới sư phạm.

Bài viết đề cập đến một số lĩnh vực chủ đề trọng tâm do Ban Tổ chức hội thảo xác định, cụ thể là đào tạo Jazz chuyên nghiệp trong bối cảnh đương đại, hội nhập quốc tế, phương pháp giảng dạy ứng tác và công nghệ âm nhạc số. Đặt mối quan hệ hợp tác học thuật kéo dài hơn hai thập niên giữa Học viện Âm nhạc Malmö (MAM, Đại học Lund, Thụy Điển) và VNAM vào bối cảnh cụ thể, nghiên cứu này xem xét cách thức tái cấu trúc chương trình đào tạo một cách có hệ thống, phương pháp lấy người học làm trung tâm, mô hình hóa chương trình thạc sĩ sáng tạo và các khuôn khổ học tập chuyên sâu cùng nhau định hình lại tương lai của giáo dục Jazz trong một hệ sinh thái công nghệ đang phát triển nhanh chóng.

2. Tiến trình lịch sử của giáo dục Jazz: Từ Boston đến châu Âu và Thụy Điển

Để đánh giá giáo dục Jazz bậc đại học trong bối cảnh hiện nay, cần xem xét tiến trình lịch sử của quá trình đưa Jazz vào hệ thống đào tạo chính quy. Trong nửa đầu thế kỷ XX, Jazz chủ yếu được truyền dạy thông qua các truyền thống truyền khẩu phi chính thức, những buổi jam session (biểu diễn ngẫu hứng tập thể), các địa điểm biểu diễn về đêm, hoạt động dìu dắt của những nghệ sĩ đi trước và việc người học tự nghe, tự chép lại các bản thu âm. Quá trình đưa Jazz vào môi trường học thuật chính quy bắt đầu tại Boston, Hoa Kỳ, với việc Lawrence Berk thành lập Schillinger House năm 1945; cơ sở này sau đó phát triển thành Berklee College of Music. Berklee là đơn vị tiên phong trong việc hệ thống hóa một cách có phương pháp lý thuyết Jazz, nghệ thuật chuyển soạn, mối quan hệ giữa hợp âm và thang âm, cũng như ký hiệu bản nhạc dạng lead sheet (ghi giai điệu kèm ký hiệu hợp âm); qua đó chuyển hóa ngôn ngữ âm nhạc linh hoạt, giàu tính khẩu truyền của nghệ thuật ứng tác người Mỹ gốc Phi thành những chương trình đào tạo học thuật có cấu trúc.

Mô hình sư phạm của Berklee cho thấy ứng tác, luyện tai và tương tác trong các nhóm hòa tấu nhỏ có thể được giảng dạy một cách hệ thống trong môi trường giáo dục bậc đại học. Trong những năm 1960 và 1970, các chương trình đào tạo cấp bằng về Jazz được mở rộng tại nhiều trường đại học ở Bắc Mỹ (chẳng hạn North Texas State University, Indiana University và University of Miami), đồng thời chuẩn hóa việc chuyển soạn cho big band, lý thuyết hợp âm–thang âm và các kỳ thi đánh giá biểu diễn chính thức trước hội đồng chuyên môn. Mặc dù quá trình học thuật hóa này nâng cao vị thế xã hội và vị thế thể chế của Jazz, nó cũng tạo ra một căng thẳng sư phạm kéo dài: nguy cơ hệ thống hóa quá mức một loại hình nghệ thuật sống động, khiến người học chỉ lặp lại những mô hình công thức thay vì thể hiện ngôn ngữ nghệ thuật chân thực và ngẫu hứng tự nhiên.

Vào cuối những năm 1960 và trong thập niên 1970, giáo dục Jazz vượt Đại Tây Dương để đến châu Âu, nơi các nhạc viện tại Graz, Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan và khu vực Scandinavia thành lập các khoa Jazz chuyên biệt. Các cơ sở đào tạo châu Âu nhanh chóng phát triển những định hướng sư phạm riêng, kết hợp nền tảng Jazz Hoa Kỳ với truyền thống âm nhạc cổ điển châu Âu, thử nghiệm

avant-garde và các yếu tố dân gian bản địa. Tại Thụy Điển, giáo dục Jazz bậc đại học phát triển mạnh thông qua những cơ sở như Royal College of Music ở Stockholm, Academy of Music and Drama ở Gothenburg và Học viện Âm nhạc Malmö thuộc Đại học Lund. Giáo dục Jazz Thụy Điển chú trọng khám phá âm thanh, tương tác tập thể trong nhóm hòa tấu và cảm quan âm nhạc Bắc Âu; từ đó hình thành một mỹ học ứng tác Scandinavia đặc trưng, nổi tiếng với tính thoáng rộng trong không gian âm nhạc, cách tạo âm sắc giàu chất trữ tình và tinh thần cởi mở vượt qua ranh giới thể loại.

3. Quan hệ hợp tác xuyên văn hóa: Hợp tác VNAM–MAM (2000–2026)

Sự hợp tác về mặt thể chế giữa Học viện Âm nhạc Malmö (Đại học Lund) và Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam là một mô hình tiêu biểu về trao đổi học thuật xuyên văn hóa dài hạn. Được khởi xướng vào năm 2000 trong khuôn khổ "Chương trình Trao đổi Văn hóa Việt Nam–Thụy Điển" do SIDA tài trợ, mối quan hệ hợp tác này tiếp tục được duy trì thông qua sáng kiến "Hỗ trợ Văn hóa Việt Nam vì Phát triển Bền vững" (2005–2009) và các dự án trao đổi, dịch chuyển học thuật Linnaeus-Palme (2012–2019). Quan hệ hợp tác đã tạo điều kiện cho hơn 150 lượt trao đổi song phương giữa giảng viên và sinh viên. Mục tiêu chủ yếu là xây dựng tại VNAM một chương trình đào tạo Jazz hiện đại, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, đồng thời được thiết kế riêng theo bối cảnh văn hóa và giáo dục của Việt Nam.

3.1. Năm trụ cột cốt lõi của chương trình đào tạo tại VNAM

Để xây dựng một khoa Jazz toàn diện tại Hà Nội, đội ngũ giảng viên Thụy Điển sang thỉnh giảng và lãnh đạo học thuật của VNAM đã phối hợp xây dựng nội dung chương trình đào tạo cũng như phương pháp giảng dạy dựa trên năm trụ cột nền tảng sau:

Trụ cột I — Biểu diễn nhạc cụ chính: Chuyển từ các bài tập kỹ thuật cơ học, cứng nhắc theo truyền thống cổ điển sang hình thức hướng dẫn nghệ thuật cá nhân. Hoạt động giảng dạy tập trung hướng dẫn sinh viên phát triển khả năng biểu đạt nghệ thuật riêng và tiếng nói cá nhân trên các nhạc cụ, chủ yếu gồm saxophone, piano, guitar, bass và trống.

Trụ cột II — Hòa tấu Jazz nhóm nhỏ và ứng tác tập thể: Nhấn mạnh hoạt động hòa tấu nhóm có tính tương tác theo thời gian thực. Sinh viên học cách lắng nghe chủ động, giao tiếp phi ngôn ngữ trên sân khấu, phát triển cảm nhận nhịp điệu (time feel), tạo phần đệm nền ngẫu hứng, phối/ứng tác phần đệm theo thời gian thực và duy trì sự cân bằng linh hoạt giữa các thành viên trong nhóm khi trình diễn các bản nhạc lead sheet tiêu chuẩn hoặc nguyên tác.

Trụ cột III — Hòa âm Jazz và luyện tai nghe: Thay thế cách tiếp cận hòa âm chức năng cổ điển bằng hệ thống lý thuyết Jazz chuyên biệt; phân tích mối quan hệ giữa hợp âm và thang âm; nghiên cứu các âm mở rộng biến đổi (altered extensions), kỹ thuật tái hòa âm và thực hành chép nhạc chủ động (transcription), qua đó liên kết trực tiếp việc luyện tai với hoạt động biểu diễn.

Trụ cột IV — Lịch sử Jazz và phân tích phong cách: Cung cấp nền tảng lịch sử và văn hóa toàn diện, trải dài từ cội nguồn Tây Phi, blues, bebop, cool jazz, hard bop, modal jazz, fusion đến các phong cách ứng tác đương đại của châu Âu và Scandinavia.

Trụ cột V — Sư phạm thanh nhạc Jazz và nghệ thuật diễn giải: Tiên phong xây dựng một học phần thanh nhạc Jazz chuyên biệt tại Việt Nam, giới thiệu kỹ thuật ứng tác scat, cách xử lý câu nhạc theo phong cách swing, kỹ thuật sử dụng micro, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe giọng hát, cũng như nghệ thuật diễn giải ca khúc theo phong cách. Qua đó, cách phát âm và xử lý giọng hát theo truyền thống cổ điển được phát triển thành hình thức kể chuyện bằng ngôn ngữ biểu cảm của Jazz.

3.2. Chuyển đổi mô hình trong phương pháp giảng dạy: Nghiên cứu hành động và Huấn luyện đồng đẳng

Vượt ra ngoài việc thiết kế cấu trúc các học phần, thành tựu cốt lõi của quan hệ hợp tác VNAM–MAM là sự chuyển đổi căn bản mô hình văn hóa giảng dạy. Trong lịch sử, giáo dục âm nhạc bậc đại học tại các nhạc viện châu Á truyền thống thường vận hành theo mô hình lấy giảng viên làm trung tâm và mang tính chỉ đạo, trong đó giảng viên quyết định các lựa chọn về kỹ thuật và diễn giải tác phẩm. Khung đào tạo Jazz do MAM giới thiệu đã chuyển môi trường học tập sang mô hình lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tính tự chủ của sinh viên, năng lực phản tư phê phán và tinh thần dám chấp nhận rủi ro trong sáng tạo.

Để thể chế hóa sự chuyển đổi này trong đội ngũ giảng viên VNAM, các chuyên gia giáo dục âm nhạc Thụy Điển đã giới thiệu hai khuôn khổ: Nghiên cứu hành động (Action Research) và Huấn luyện đồng đẳng (Peer Coaching). Nghiên cứu hành động giúp giảng viên đánh giá một cách có hệ thống các chiến lược giảng dạy trên lớp, xác định những điểm nghẽn trong quá trình học tập và thực hiện các điều chỉnh sư phạm dựa trên hoạt động tự phản tư. Huấn luyện đồng đẳng ghép các đồng nghiệp thành cặp để cùng dự giờ, quan sát lớp học mà không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại; đồng thời đưa ra phản hồi mang tính xây dựng và khắc phục tình trạng biệt lập trong hoạt động chuyên môn. Văn hóa hợp tác trong đội ngũ giảng viên đã xây dựng lòng tin và khuyến khích giảng viên định hướng sinh viên ứng tác thông qua những câu hỏi gợi mở, thay vì sử dụng các mệnh lệnh cứng nhắc.

Khía cạnh	Mô hình truyền thống lấy giảng viên làm trung tâm	Mô hình Jazz hiện đại lấy người học làm trung tâm
Vai trò và thẩm quyền trong giảng dạy	Giảng viên quyết định cách diễn giải, danh mục tác phẩm và cách thực hiện kỹ thuật; sinh viên tiếp nhận thụ động và tái hiện theo mẫu.	Giảng viên đóng vai trò người cố vấn/huấn luyện; sinh viên chủ động khám phá các lựa chọn nghệ thuật, phương án tái hòa âm và phần solo.
Sư phạm và phát triển đội ngũ giảng viên	Hoạt động giảng dạy cá nhân biệt lập ("mỗi người một ốc đảo"); các lớp học chuyên đề mang tính chỉ đạo, không có hoạt động đồng nghiệp dự giờ và phản hồi.	Huấn luyện đồng đẳng và Nghiên cứu hành động; phản hồi giữa đồng nghiệp, tự đánh giá dựa trên phản tư và phát triển thông qua hợp tác.

4. Thiết kế chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn tại Học viện Âm nhạc Malmö (MAM)

1. Tầm nhìn và bối cảnh chiến lược

Dựa trên kinh nghiệm quốc tế tích lũy qua nhiều thập niên và trực tiếp đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn nghệ thuật đương đại, Học viện Âm nhạc Malmö (MAM) đã khởi động dự án chiến lược mang tên "Excellence in Education" (Xuất sắc trong Giáo dục). Sáng kiến này tiến hành cải tổ các chương trình đào tạo thạc sĩ hiện có của MAM, hướng tới xây dựng một chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn trong lĩnh vực Jazz và Âm nhạc mới (Creator-Performer Master in Jazz and New Music), với định hướng phát triển cho tương lai.

Bằng cách xóa bỏ ranh giới truyền thống giữa nhà soạn nhạc và nghệ sĩ trình diễn tác phẩm, chương trình định nghĩa lại vai trò của người nhạc sĩ hiện đại: người nghệ sĩ đồng thời đảm nhiệm vai trò nhà sáng tạo và nghệ sĩ biểu diễn những tác phẩm âm nhạc mới.

2. Các trụ cột cốt lõi về sư phạm và nghệ thuật

Định hướng lấy người học làm trung tâm: Chương trình đào tạo đặt bản sắc nghệ thuật, tính tự chủ và tiếng nói riêng của từng sinh viên vào vị trí trung tâm. Thay vì đi theo một lộ trình cứng nhắc, được tiêu chuẩn hóa, hành trình học tập được thiết kế phù hợp nhằm nuôi dưỡng tầm nhìn sáng tạo riêng biệt của mỗi nhạc sĩ, đồng thời hỗ trợ sự phát triển tiếng nói nghệ thuật và cá tính cá nhân của họ.

Tích hợp thực hành nghệ thuật và sáng tạo: Sáng tạo và biểu diễn không được xem là hai hoạt động tách biệt, mà là một quá trình liên kết chặt chẽ, có tính lặp và phát triển liên tục. Sinh viên khám phá mối quan hệ cộng hưởng giữa sáng tác, ứng tác, diễn giải và dàn dựng các tác phẩm âm nhạc mới.

Định hướng cởi mở về thể loại: Mặc dù dựa trên những khuôn khổ đổi mới của Jazz và Âm nhạc mới, chương trình không bị giới hạn trong một thể loại cụ thể. Chương trình thúc đẩy sự linh hoạt về phong cách, tinh thần cởi mở và hoạt động khám phá liên ngành, khuyến khích sinh viên tiếp thu và vận dụng các truyền thống thẩm mỹ đa dạng.

3. Các mục tiêu trọng tâm của chương trình

1. Trao quyền cho nhạc sĩ trong vai trò Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn: Phát triển những nghệ sĩ đa năng, có khả năng khởi xướng, sáng tạo và hiện thực hóa các dự án âm nhạc nguyên tác, từ giai đoạn hình thành ý tưởng cho đến khi biểu diễn.

2. Đáp ứng những đòi hỏi nghệ thuật đương đại: Chuẩn bị cho người học sau tốt nghiệp sự linh hoạt trong sáng tạo, năng lực phản tư phê phán và những kỹ năng thích ứng cần thiết trong môi trường âm nhạc toàn cầu năng động ngày nay.

3. Tiên phong đổi mới trong Jazz và Âm nhạc mới: Mở rộng hoạt động nghiên cứu nghệ thuật và thực hành biểu diễn thông qua các phương pháp tiếp cận mang tính thử nghiệm, tinh thần dám chấp nhận rủi ro nghệ thuật và tầm nhìn quốc tế.

4.1. Khuôn khổ dự án chiến lược: Excellence in Education

Sáng kiến "Excellence in Education" xuất phát từ thực tế rằng các nhạc sĩ ứng tác trong thế kỷ XXI cần trở thành những nhà sáng tạo đa diện, có khả năng tích hợp một cách linh hoạt hoạt động biểu diễn, sáng tác, truyền thông số và các dự án nghệ thuật do chính mình sản xuất. Dự án được triển khai từ tháng 1 năm 2025 đến tháng 12 năm 2026, qua bốn giai đoạn riêng biệt:

Giai đoạn 1 — Lập kế hoạch (tháng 1–5/2025): Tổ chức các cuộc họp khởi động với đội ngũ giảng viên; đánh giá hiện trạng; và bước đầu đồng thiết kế chương trình đào tạo với Dave Douglas.

Giai đoạn 2 — Triển khai (tháng 3/2025–12/2026): Tổ chức đào tạo theo mô hình kết hợp, bao gồm các lớp học chuyên đề/workshop trực tuyến định kỳ và những tuần lưu trú, học tập tập trung tại MAM; nội dung chú trọng sáng tác, biểu diễn và các năng lực tư duy triết học – sáng tạo.

Giai đoạn 3 — Đánh giá (tháng 6 và tháng 12/2026): Thu thập phản hồi của sinh viên một cách có hệ thống; đánh giá chất lượng biểu hiện sáng tạo trong hoạt động biểu diễn; và đo lường tác động đối với công tác tuyển sinh.

Giai đoạn 4 — Hoàn tất (tháng 12/2026): Biên soạn báo cáo tổng hợp toàn diện và đưa ra các khuyến nghị nhằm bảo đảm tính bền vững của dự án trong dài hạn.

4.2. Cảm hứng về cấu trúc và triết lý: Chương trình Performer-Composer Master của The New School (New York)

Trong quá trình thiết kế chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn tại MAM, nhóm xây dựng chương trình đã tham khảo cảm hứng về cấu trúc và triết lý từ chương trình Thạc sĩ Âm nhạc (Master of Music – MM) Performer-Composer của College of Performing Arts thuộc The New School, thành phố New York. Chương trình của The New School đưa ra một mô hình tiên phong, vượt khỏi cấu trúc nhạc viện truyền thống vốn cứng nhắc:

A. Tính linh hoạt theo học kỳ: Tổ chức hành trình học thuật theo các học kỳ linh hoạt thay vì theo những năm học tuyến tính, cứng nhắc; nhờ đó trao cho sinh viên quyền chủ động kiểm soát lộ trình phát triển nghệ thuật của chính mình.

B. Cố vấn nghệ thuật toàn cầu: Các buổi học chuyên ngành chính (main subject) không bị giới hạn trong đội ngũ giảng viên tại cơ sở đào tạo. Sinh viên có thể lựa chọn người cố vấn ở bất kỳ đâu trên thế giới, không bị ràng buộc bởi thể loại âm nhạc hay nhạc cụ; nhà trường hỗ trợ tổ chức và thiết lập các hoạt động làm việc chính thức với những cố vấn này.

C. Tính đa ngành của cộng đồng học tập: Tập hợp các nhạc sĩ chuyên nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực như Jazz, âm nhạc cổ điển, âm nhạc điện tử, âm nhạc thế giới, nghệ thuật trình diễn và các lĩnh vực liên ngành, nhằm hình thành một phòng thí nghiệm sáng tạo mang tính hợp tác.

D. Các học phần cốt lõi chuyên biệt: Đưa vào chương trình những học phần được thiết kế riêng cho nghệ sĩ – nhà sáng tạo đương đại, bao gồm:

- **The Contemporary Performer (Nghệ sĩ biểu diễn đương đại):** Phát triển các nội dung như biểu diễn độc tấu/song tấu, sử dụng nhạc cụ không theo quy ước truyền thống, ứng tác hòa âm/giai điệu theo hướng sắc thái, biểu diễn dựa trên lý thuyết trò chơi và gắn kết với cộng đồng.
- **The Progressive Composer (Nhà soạn nhạc đổi mới):** Nghiên cứu các thực hành sáng tác đương đại, chuyển soạn, phối khí – phối dàn nhạc và quy trình làm việc của nhà sản xuất âm nhạc, trong đó tích hợp công nghệ và các nhóm hòa tấu ứng tác.
- **The Entrepreneurial Citizen-Artist (Nghệ sĩ – công dân có tư duy khởi nghiệp):** Vận dụng tư duy thiết kế, tầm nhìn, tinh thần chủ động, khả năng chấp nhận rủi ro và năng lực tạo ra giá trị, nhằm trao cho nhạc sĩ khả năng chủ động giải quyết các vấn đề của xã hội.
- **The Historically Informed Musician (Nhạc sĩ có hiểu biết và định hướng diễn giải dựa trên lịch sử):** Khai thác các nguồn thông tin ở dạng số và tài liệu vật lý để hình thành những quan điểm diễn giải có tính phản biện và được đặt trên nền tảng hiểu biết lịch sử.

E. Stone Labs: Các workshop sáng tạo chuyên sâu kéo dài 15 giờ, lấy hoạt động thực hành và sáng tạo làm trọng tâm, có sự kết nối với những nghệ sĩ ứng tác hàng đầu của The Stone; được tổ chức dưới hình thức các phòng thực hành chuyên sâu kéo dài ba ngày.

F. Hai cột mốc đồ án tổng kết bắt buộc (Dual Capstone Milestones): Gồm hai cột mốc tổng kết bắt buộc: Capstone 1, thực hiện trong học kỳ 3, là một dự án chuyên biệt do sinh viên lựa chọn trong các hình thức: thu âm, dự án truyền thông, buổi thuyết trình kết hợp biểu diễn (lecture recital), buổi trình diễn tác phẩm sáng tác, buổi trình diễn dựa trên hiểu biết lịch sử hoặc luận văn về khởi nghiệp; và Capstone 2, thực hiện trong học kỳ 4, là buổi biểu diễn tốt nghiệp cuối cùng.

5. Khuôn khổ sư phạm: Học tập chuyên sâu và mô hình 6 chữ C – một cách tiếp cận mới trong sư phạm Jazz tại MAM

Nhằm tạo cơ sở lý luận giáo dục vững chắc cho chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn và phương pháp giảng dạy ứng tác của chương trình, định hướng sư phạm được xây dựng trên cơ sở khung Học tập chuyên sâu (Deep Learning) của Michael Fullan. Fullan xác định sáu năng lực toàn cầu, được gọi là mô hình 6 chữ C, kế thừa và mở rộng các kỹ năng học tập truyền thống của thế kỷ XXI (mô hình 4 chữ C: Tư duy phản biện, Giao tiếp, Hợp tác và Sáng tạo). Trong giáo dục Jazz, mô hình 6 chữ C đóng vai trò như một cầu nối khái niệm có ý nghĩa quan trọng, kết nối năng lực làm chủ kỹ thuật với quyền tự chủ nghệ thuật và sự tham gia, đóng góp cho xã hội.

1. Tư duy phản biện (Critical Thinking): Trong hoạt động ứng tác Jazz, tư duy phản biện diễn ra theo thời gian thực. Người biểu diễn liên tục phân tích tiến trình hòa âm, đánh giá môi trường âm học, đưa ra những quyết định về cấu trúc trong tích tắc và phản tư một cách có phê phán về các lựa chọn biểu diễn của bản thân.

2. Giao tiếp (Communication): Vượt ra ngoài diễn ngôn bằng lời nói, Jazz đòi hỏi hình thức giao tiếp âm nhạc phi ngôn ngữ ở trình độ tinh tế. Người biểu diễn truyền tải những sắc thái nhỏ, cách xử lý tiết tấu vi mô, sự biến đổi về cường độ và ý đồ phong cách tới cả các thành viên trong ban nhạc lẫn khán giả.

3. Hợp tác (Collaboration): Hoạt động hòa tấu Jazz là mô hình tiêu biểu nhất của học tập hợp tác. Các nhạc sĩ phải biết cân bằng giữa sự biểu đạt cá nhân của nghệ sĩ độc tấu với hoạt động đệm hợp âm hỗ trợ chủ động (comping), sự hỗ trợ linh hoạt về sắc thái, niềm tin lẫn nhau và tinh thần cùng chấp nhận rủi ro sáng tạo.

4. Sáng tạo (Creativity): Trong mô hình Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn, sáng tạo bao gồm việc tạo ra âm nhạc mới, sáng tác ngẫu hứng, phát triển tiếng nói nghệ thuật nguyên bản, tổng hợp các yếu tố vượt qua ranh giới thể loại và hình thành những cách thức biểu diễn âm nhạc giàu tính phát kiến.

5. Phẩm chất/nhân cách (Character): Học tập chuyên sâu nhấn mạnh sự phát triển phẩm chất cá nhân, bao gồm khả năng phục hồi sau khó khăn, ý chí bền bỉ, năng lực tự điều chỉnh và khả năng học hỏi từ thất bại. Trong ứng tác, những "sai sót" được nhìn nhận như cơ hội sáng tạo, qua đó nuôi dưỡng sự trưởng thành về cảm xúc và sự cởi mở, dám bộc lộ những điểm dễ tổn thương của con người.

6. Tinh thần công dân (Citizenship): Jazz vốn mang bản chất liên văn hóa và định hướng cộng đồng. Việc hiểu biết lịch sử Jazz bồi đắp sự đồng cảm, ý thức lịch sử, khả năng trân trọng các nền văn hóa và nhận thức về vai trò của người nghệ sĩ với tư cách một công dân tích cực trong xã hội toàn cầu.

6. Tương lai của giáo dục Jazz: Công nghệ, trí tuệ nhân tạo và thực hành kết hợp toàn cầu

Như chủ đề hội thảo "Jazz và Công nghệ Âm nhạc" đã nhấn mạnh, sự giao thoa giữa các công cụ âm nhạc số và phương pháp sư phạm ứng tác là một chân trời phát triển mới của giáo dục âm nhạc bậc đại học. Thay vì xem công nghệ là yếu tố tách biệt với hoạt động biểu diễn bằng nhạc cụ âm học, các chương trình đào tạo Jazz hiện đại cần tích hợp liền mạch những công cụ số vào hoạt động sáng tạo, thực hành và nghiên cứu.

6.1. Công nghệ âm nhạc số, các DAW và công nghệ tổng hợp âm thanh

Các Trạm làm việc âm thanh kỹ thuật số (Digital Audio Workstations – DAW) như Ableton Live, Logic Pro và Pro Tools không còn đơn thuần là thiết bị hay công cụ ghi âm; chúng đã trở thành những công cụ trung tâm cho hoạt động sáng tác và biểu diễn. Trong chương trình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn, sinh viên có thể sử dụng DAW để tạo vòng lặp âm thanh theo thời gian thực (real-time looping), xử lý âm thanh, tổng hợp âm thanh điện tử và thiết lập các mô hình biểu diễn kết hợp, trong đó nhạc cụ kèn đồng, kèn gỗ hoặc bộ phận tiết tấu acoustic được phối hợp với các phương tiện điện tử trực tiếp (live electronics). Năng lực sử dụng thành thạo công nghệ này giúp nhạc sĩ có thể sáng tác nhạc cho các sản phẩm truyền thông/nghe nhìn, sản xuất album nguyên tác và biểu diễn trên nhiều nền tảng điện tử đương đại khác nhau.

6.2. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục Jazz

Sự xuất hiện nhanh chóng của Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) và các công cụ học máy (machine learning) tất nhiên mở ra nhiều cơ hội, nhưng đồng thời cũng đặt ra những vấn đề sâu sắc đối với giáo dục. Các công cụ AI ngày càng được sử dụng như phương tiện hỗ trợ phân tích hòa âm, tạo các bản nhạc đệm tương tác và linh hoạt phục vụ luyện tập (chẳng hạn phần mềm ban nhạc tiết tấu dựa trên thuật toán có khả năng thích ứng), cũng như hỗ trợ những nhiệm vụ phối khí phức tạp. Hơn nữa, các mô hình AI tạo sinh đặt ra cho các nhà giáo dục những câu hỏi căn bản về thẩm mỹ và đạo đức: Điều gì tạo nên sự biểu đạt chân thực của con người khi các thuật toán máy tính có thể mô phỏng cách ứng tác solo theo phong cách? Trước vấn đề đó, giáo dục Jazz trong tương lai cần nhấn mạnh tính chủ thể của con người, ý đồ nghệ thuật, sự tương tác ngẫu hứng và nền tảng văn hóa sâu sắc—những phẩm chất mà AI không thể tái tạo.

6.3. Các mô hình sư phạm kết hợp trên phạm vi toàn cầu

Tương lai của các quan hệ hợp tác học thuật quốc tế—chẳng hạn quan hệ VNAM–MAM—sẽ ngày càng dựa vào cấu trúc sư phạm kết hợp (hybrid). Việc kết hợp các lớp học chuyên đề trực tuyến, dự án sáng tác hợp tác từ xa theo thời gian thực, công nghệ biểu diễn âm thanh có độ trễ thấp và những đợt lưu trú học tập trực tiếp tập trung, có định hướng, cho phép các cơ sở đào tạo duy trì hoạt động trao đổi quốc tế phong phú, đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính và tác động đến môi trường. Mô hình này góp phần dân chủ hóa khả năng tiếp cận tri thức và chuyên môn toàn cầu, tạo điều kiện để sinh viên tại Hà Nội và Malmö hợp tác thuận lợi với các chuyên gia/cố vấn ở khắp nơi trên thế giới.

7. Kết luận và các khuyến nghị chiến lược

Quá trình phát triển của giáo dục Jazz, từ những khởi nguồn đào tạo chính quy tại Berklee đến các nhạc viện đương đại ở châu Âu và Thụy Điển, cho thấy nỗ lực liên tục nhằm khẳng định vị thế học thuật và mở rộng phạm vi thực hành nghệ thuật. Mối quan hệ hợp tác kéo dài hơn hai thập niên giữa Học viện Âm nhạc Malmö và Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam minh họa cách thức các quan hệ đối tác quốc tế có thể thành công trong việc xây dựng chương trình đào tạo Jazz toàn diện, triển khai phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm thông qua Nghiên cứu hành động và Huấn luyện đồng đẳng, đồng thời thúc đẩy đối thoại xuyên văn hóa bền vững.

Khi giáo dục âm nhạc bậc đại học hướng tới tương lai, mô hình Thạc sĩ Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn được phát triển tại MAM—lấy cảm hứng từ chương trình PCMM của The New School và khuôn khổ Học tập chuyên sâu của Michael Fullan—đưa ra một lộ trình có khả năng chuyển đổi sâu sắc. Bằng cách trang bị cho sinh viên sáu năng lực 6 chữ C, tích hợp công nghệ âm nhạc tiên tiến và các công cụ AI, đồng thời nuôi dưỡng tư duy sáng tạo nguyên bản, các cơ sở đào tạo

có thể trao quyền cho thế hệ nghệ sĩ ứng tác tiếp theo để họ dẫn dắt đời sống văn hóa âm nhạc trong thế kỷ XXI.

Các khuyến nghị chiến lược dành cho cơ sở giáo dục âm nhạc bậc đại học

Khuyến nghị 1 — Áp dụng tính linh hoạt của chương trình đào tạo theo mô hình Nhà sáng tạo – Nghệ sĩ biểu diễn: Chuyển đổi các chương trình thạc sĩ theo hướng tổ chức học kỳ linh hoạt, do sinh viên chủ động định hướng; khuyến khích sáng tác nguyên tác, hợp tác liên ngành và hoạt động cố vấn nghệ thuật toàn cầu.

Khuyến nghị 2 — Thể chế hóa việc phát triển sư phạm lấy người học làm trung tâm: Đưa Nghiên cứu hành động, Huấn luyện đồng đẳng và tự đánh giá dựa trên phản tư vào văn hóa chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nhằm hỗ trợ đổi mới sư phạm liên tục.

Khuyến nghị 3 — Tích hợp công nghệ và AI trên cơ sở đạo đức và nghệ thuật: Đưa DAW, công nghệ tổng hợp âm thanh điện tử và các công cụ AI trực tiếp vào học phần ứng tác và sáng tác; đồng thời thúc đẩy năng lực hiểu biết, đánh giá truyền thông một cách phản biện song song với năng lực sử dụng công nghệ.

Khuyến nghị 4 — Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế theo mô hình kết hợp và bền vững: Tận dụng các hình thức trao đổi quốc tế kết hợp trực tuyến và trực tiếp tại cơ sở đào tạo để xây dựng mạng lưới học thuật sâu rộng giữa các bối cảnh văn hóa đa dạng.

Tài liệu tham khảo

Berklee College of Music. (2020). History of Berklee College of Music and Jazz Pedagogy. Boston, MA: Berklee Press.

Douglas, D., Hjorth, M., & Andersson, L. (2025). Project Plan: Excellence in Education - Enhancement of Creative Music and Improvisation in Education at Malmö Academy of Music. Malmö: Lund University.

Fullan, M., Quinn, J., & McEachen, J. (2018). Deep Learning: Engage the World Change the World. Thousand Oaks, CA: Corwin Press.

Malmö Academy of Music & Vietnam National Academy of Music. (2026). Documentation of the VNAM–MAM Academic Cooperation (2000–2026). Hanoi & Malmö: Lund University / VNAM.

The New School College of Performing Arts. (2024). Performer-Composer Master of Music (MM) Curriculum and Course Descriptions. New York, NY: The New School.

Vietnam National Academy of Music. (2026). Call for Papers: Scientific Conference “Jazz and Music Technology”. Hanoi: Jazz Department, VNAM.